

## **THÔNG BÁO**

### **Danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA – Look Alike, Sound Alike)**

Kính gửi: Các khoa, phòng trong toàn viện.

*Căn cứ Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai;*

Để tránh nhầm lẫn trong quá trình cấp phát, kê đơn thuốc, gây ảnh hưởng bất lợi cho người bệnh, Khoa Dược xây dựng Danh mục các thuốc có hình dạng nhìn giống nhau và các thuốc có cách phát âm tương tự nhau (LASA – Look Alike, Sound Alike). Danh mục này sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình sử dụng.

Việc quản lý các thuốc thuộc danh mục LASA cần bảo đảm:

- ✓ Ghi y lệnh rõ ràng tên thuốc, hàm lượng, dạng bào chế, liều.
- ✓ Sắp xếp các thuốc LASA tại các vị trí xa nhau, không để cạnh nhau.
- ✓ Thực hiện tốt các nguyên tắc kiểm tra, đối chiếu để tránh nhầm lẫn trong quá trình cấp phát cho bệnh nhân (kiểm tra chéo bởi ít nhất 2 nhân viên y tế trước khi cấp phát cho bệnh nhân)







Khoa Dược xin thông báo đến các khoa, phòng biết và lưu ý khi sử dụng thuốc (*có Danh mục kèm theo*).





**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Khoa Dược.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG NHAU – ĐỌC GIỐNG NHAU**  
**(LASA – Look Alike, Sound Alike)**  
 (Cập nhật ngày 03/11/2022)

STT	<b>DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG NHAU</b>		
<b>1</b>	<p style="text-align: center;"><b>DIMEDROL</b> Diphenhydramine 10mg/ml</p> 	<p style="text-align: center;"><b>ATROPIN SULPHAT</b> Atropine sulfate 0,25mg/ml</p> 	<p style="text-align: center;"><b>METOCLOPRAMID</b> Metoclopramide 10mg/2ml</p> 
<b>2</b>	<p style="text-align: center;"><b>LIDOCAIN KABI 2%</b> Lidocaine hydroclorid 40mg/2ml</p> 	<p style="text-align: center;"><b>GENTAMICIN</b> Gentamicine 80mg/2ml</p> 	<p style="text-align: center;"><b>DEXAMETHASON KABI</b> Dexamethasone 4mg/1ml</p> 

<p>3</p>	<p style="text-align: center;"><b>ADRENALIN</b> Adrenaline 1mg/1ml</p> 	<p style="text-align: center;"><b>MORPHIN</b> Morphine hydroclorid 10mg/ml</p> 
<p>4</p>	<p style="text-align: center;"><b>BIRONEM 500</b> Meropenem 500mg</p> 	<p style="text-align: center;"><b>MEROPENEM</b> Meropenem 500mg</p> 

5

**NƯỚC CÁT PHA TIÊM 500ML**



**RINGER LACTATE**



**GLUCOSE 30% 500ML**



**AMIPAREN-10**



6

**GLUCOSE 5% 500ML**



**GLUCOSE 10% 500ML**



**DISMOLAN**  
Acetylcystein 200mg/10ml

7

**A.T CALMAX 500MG**  
Calci gluconate 500mg/10ml

**VENTOLIN NEB SOL 2,5MG/2,5ML**  
Salbutamol sulfate 2,5mg/2,5ml

8





**COMBIVENT**  
(Salbutamol 0,52mg + Ipratropium 3mg) /2,5ml



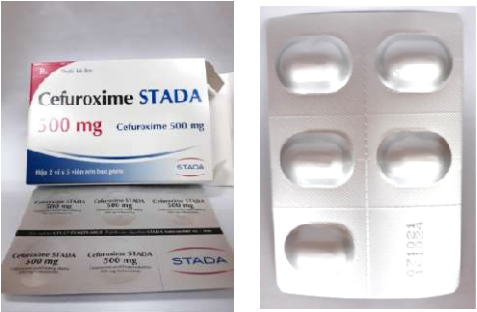


**NƯỚC CẮT ỚNG NHỰA 5ML**

**NƯỚC CẮT ỚNG NHỰA 10ML**




STT	<b>DANH MỤC THUỐC ĐỌC GIỐNG NHAU</b>	
1	<p><b>A.T CALCIUM 300</b> (Calci lactate)</p>	
	<p><b>A.T CALMAX 500MG/10ML</b> (Calci gluconate)</p>	
2	<p><b>BABEMOL 120MG/5ML</b> (Paracetamol)</p>	
	<p><b>BABI B.O.N 400UI/0,4ML</b> (Vitamin D)</p>	

	<p style="text-align: center;"><b>ATROPIN SULFAT</b> (Atropine sulfate 0,25mg/ml)</p>	
<p style="text-align: center;">3</p>	<p style="text-align: center;"><b>ATROPIN SULFAT KABI 0,1%</b> (Atropine sulfate 10mg/10ml)</p>	
<p style="text-align: center;">4</p>	<p style="text-align: center;"><b>BUPIVACAINE AGUETTANT</b> (Bupivacaine hydroclorid 5mg/ml x 20ml)</p>	
	<p style="text-align: center;"><b>BUPIVACAINE WPW SPINAL 0,5% HEAVY</b> (Bupivacaine hydroclorid 0,5%/4ml)</p>	




<b>5</b>	<b>CEFUROXIME 125MG</b> (Cefuroxime 125mg)	
	<b>CEFUROXIME 125MG/5ML</b> (Cefuroxime 125mg/5ml)	
	<b>CEFUROXIME STADA 500MG</b> (Cefuroxime 500mg)	
<b>6</b>	<b>GLUCOSE 10% 250ML</b>	
	<b>GLUCOSE 10% 500ML</b>	



	<p><b>NATRI CLORID 0,9%</b></p>	
<p>7</p>	<p><b>NATRI CLORID 0,9% 100 ML</b></p>	
	<p><b>NATRI CLORID 0,9% 500 ML</b></p>	

	<p style="text-align: center;"><b>NƯỚC CÁT PHA TIÊM 500ML</b></p>	
8	<p style="text-align: center;"><b>NƯỚC CÁT ỐNG NHỰA 5ML</b></p>	
	<p style="text-align: center;"><b>NƯỚC CÁT ỐNG NHỰA 10ML</b></p>	

	<p><b>PYFACLOR 500MG</b> (Cefaclor 500mg)</p>	 <p>The image shows the packaging for PyfACLOR 500mg. At the top is a blister pack containing 12 capsules, each with a blue and green cap. Below the blister pack is the product box, which is white with a green bottom section. The text on the box includes 'Rx Prescription drug', 'Box of 1 blister x 12 capsules', 'PyfACLOR 500mg', and 'Cefaclor 500mg'. There is also a small PMP logo on the box.</p>
<p>10</p>	<p><b>PYFACLOR 250MG</b> (Cefaclor 250mg)</p>	 <p>The image shows the packaging for PyfACLOR 250mg. At the top is a blister pack containing 12 capsules, each with a blue and white cap. Below the blister pack is the product box, which is white with a blue bottom section. The text on the box includes 'Rx Prescription drug', 'Box of 1 blister x 12 capsules', 'PyfACLOR 250mg', 'Cefaclor 250mg', 'Demonstration of bioequivalence', and 'EU-GMP'. There is also a PMP logo on the box.</p>
	<p><b>PYFACLOR KID</b> (Cefaclor 125mg)</p>	 <p>The image shows the packaging for PyfACLOR kid. At the top is a box with a purple top and white bottom. The text on the box includes 'Rx Prescription drug', 'PYFACLOR kid', 'Cefaclor 125 mg', 'Box of 24 sachets x 2 g', 'Granules for oral suspension', and 'Demonstration of bioequivalence'. There is also a PMP logo and a cartoon character on the box. Below the box are two sachets, one white and one red, both with the same branding and text as the box.</p>

11	<p><b>SCILIN M30 (30/70) 10ML</b> (INSULIN TRỘN, HỖN HỢP)</p>	
11	<p><b>SCILIN R 40UI/ML 10ML</b> (INSULIN TÁC DỤNG NGẮN)</p>	
12	<p><b>VINPHACINE</b> (Amikacine 500mg/2ml)</p>	
12	<p><b>VIZICIN 125MG</b> (Azithromycin 125mg)</p>	